TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2018.
V/v: "*Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị L
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và bà Phan Thị Tuyết
- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 262/2017/TLST - HNGĐ ngày 28/11/2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kiều L, sinh năm 1992
Trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt
Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Ng, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay chị Bùi Thị Kiều L trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng Ng có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2010 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì vợ chồng tính tình không hợp, anh Ng tính tình nóng nảy, thường xuyên đánh đập và hành hạ chị, nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, thêm vào đó kinh tế vợ chồng không minh bạch. Vì vậy vợ chồng thường xảy ra cải vã to tiếng, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng.Từ tháng 8/2017 cho đến nay chị L đã về nhà mẹ đẻ sống và kể từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan

tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Hồng Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Anh K, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/02/2015. Nguyện vọng của chị L sau khi ly hôn là được nuôi cháu Tr còn cháu K sẽ giao cho bố nuôi dưỡng và không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Theo như chị L trình bày vợ chồng có 02 tài khoản tiền gửi tại phòng giao dịch T, chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Quảng Bình trị giá 50.000.000 đồng (Sổ tiết kiệm số AC 00005924156: 40.000.000 đồng; Sổ tiết kiệm số AC 00000383532: 10.000.000 đồng). Nguyện vọng của chị đối với 02 thẻ tiết kiệm này là đề nghị Toà án chia theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Ng đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã tiến hành triệu tập đến tham gia phiên hoà giải vào các ngày 15/12/2017, 29/12/2017, 26/02/2018, 22/3/2018. Anh Ng có đến tham gia hoà giải vào ngày 15/12/2017 nhưng không chịu viết bản tự khai cũng như không ký bất cứ biên bản, giấy tờ nào của Toà án và khi được thẩm phán hỏi chị L làm đơn xin ly hôn ý kiến của anh như thế nào? Anh Ng trả lời đề nghị giải quyết theo quy định của Pháp luật anh không có ý kiến. Tại các buổi hoà giải sau anh Ng điều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án. Tòa án đã lập biên bản làm việc, về việc anh Ng không viết bản tự khai củng như ký vào các biên bản làm việc khác.

Tại phiên toà chị Bùi Thị Kiều L vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng Ng và giải quyết vấn đề con chung cũng như tài sản chung của vợ chồng theo qui định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Ng đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp và công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Nguyễn Hồng Ng không hợp tác làm việc và vắng mặt không có lý do nên Toà án không hoà giải được. Toà án đã triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa lần thứ hai nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hồng Ng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kiều L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kiều L và anh Nguyễn Hồng Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2010 tại UBND

xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, anh Ng tính tình nóng nãy thường đánh đập và hành hạ chị L, kinh tế vợ chồng không minh bạch, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã to tiếng khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Từ tháng 8/2017 chị L đã quyết định sống ly thân mỗi người mỗi đường không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi thông báo thụ lý và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Hồng Ng đến Toà án để giải quyết vụ án và hoà giải anh Ng chỉ đến làm việc vào ngày 15/12/2018 và không chịu viết bản tự khai hay để toà án lấy lời khai, không chịu hoà giải cũng như ký vào giấy tờ của Toà án. Tại các buổi hoà giải vào ngày 29/12/2017, 26/02/2018, 22/3/2018 anh Ng đều vắng mặt không có lý do. Việc anh Ng không hợp tác và không đến Toà án giải quyết vụ án thể hiện thái độ không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngày 12/4/2018 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 27/4/2018 đã tiến hành tống đạt quyết định cùng giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh Ng và Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai. Tại phiên tòa ngày 27/4/2018 bị đơn Nguyễn Hồng Ng vắng mặt không có lý do nên phiên tòa phải hoãn lại.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Ng là do vợ chồng tính tình không hợp, anh Ng tính tình nóng nãy thường đánh đập chị L, vợ chồng thường xảy ra cải vã nên chị L không chịu đựng được. Từ tháng 8/2017 chị quyết định sống ly thân, tình cảm vợ chồng chị L và anh Ng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Kiều L.

- Về con chung: Quá trình trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Anh K, sinh ngày 25/12/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/02/2015. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng xin được nuôi cháu Trâm còn giao cháu K cho anh Ng nuôi dưỡng và không yêu cầu đống góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị L là chính đáng cháu Trâm là con gái nên giao cho mẹ chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của cháu, cháu K có nguyện vọng xin được ở với bố nên cần giao cho anh Ng chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Do đó áp dụng Điều 58 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho Chị Bùi Thị Kiều L được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, giao anh Nguyễn Hồng Ng được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Anh K. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng có 02 tài khoản tiền gửi tại phòng giao dịch Th, chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Quảng Bình với trị giá 50.000.000 đồng (Sổ tiết kiệm số AC 00005924156:40.000.000 đồng; Sổ tiết kiệm số AC 00000383532: 10.000.000 đồng). Như vậy tài sản chung của vợ chồng chị L và anh Ng là 50.000.000 đồng tiền mặt hiện đang gửi tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Quảng Bình. Cứ vào Điều 33 và 59 luật Hôn

nhân và gia đình giao 02 sổ tiết kiệm số Sổ tiết kiệm số AC 00005924156: 40.000.000 đồng; Sổ tiết kiệm số AC 00000383532: 10.000.000 đồng tại phòng giao dịch Thọ Lộc, chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Quảng Bình cho chị L được quyền sở hữu, chị L có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Hồng Ng số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và ½ số tiền lải phát sinh, tiền chênh lệch từ việc chia tài sản chung của vợ chồng.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Kiều L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng và chịu 1.250.000 đồng án phí chia tài sản. Anh Nguyễn Hồng Ng chịu 1.250.000 đồng án phí chia tài sản theo quy định tại Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Nhưng chị Bùi Thị Kiều L đồng ý nộp thay cho anh Nguyễn Hồng Ng số tiền án phí chia tài sản mà anh Ng phải chịu là 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và các Điều 273, 275 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 33 và 59, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Kiều L xử cho chị Bùi Thị Kiều L được ly hôn anh Nguyễn Hồng Ng.

2. Về con chung: xử giao con Nguyễn Anh K, sinh ngày 25/12/2010 cho anh Nguyễn Hồng Ng chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 15/02/2015 cho chị Bùi Thị Kiều L chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Cấm không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản và công nợ chung: Xử giao 02 sổ tiết kiệm số Sổ tiết kiệm số AC 00005924156 có giá trị: 40.000.000 đồng; Sổ tiết kiệm số AC 00000383532 có giá trị: 10.000.000 đồng tại phòng giao dịch Th, chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bắc Quảng Bình cho chị Bùi Thị Kiều L được quyền sở hữu; chị L có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Hồng Ng số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và ½ số tiền lải phát sinh, tiền chênh lệch từ việc chia tài sản chung của vợ chồng.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Kiều L phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nộp 1.250.000 đồng án phí chia tài sản chung và chịu thay cho anh Nguyễn Hồng Ng 1.250.000 đồng án phí chia tài sản chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002670 ngày 28/11/2017 là 300.000đồng, 0002755 ngày

15/3/2018 là 625.000đồng. Như vậy chị L còn phải nộp 1.875.000 đồng án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/5/2018) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:
- TA tỉnh Quảng Bình.
- VKS B.
- THADS B.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND xã S;
- Các Đương sự